

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 421/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/10/2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Bà Trần Thị Trúc Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mai T, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Tổ 3, ấp Vĩnh Hội, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Tổ 4, ấp Vĩnh Hội, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà T có mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Huỳnh Thị Mai T trình bày: Hôn nhân của bà với ông Lê Văn C do cha mẹ hai bên định đoạt, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang vào ngày 21/01/2019. Sau khi kết hôn bà về nhà ông C sống, ông C đi làm công nhân, cuộc sống vừa đủ. Thời gian sau ông C thay đổi cách sống, vô trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình mà

sa vào nghiện ngập, bà bắt gặp và khuyên can nhưng không thay đổi. Niềm tin C bà dành cho ông C không còn nữa và cả hai đã không còn chung sống với nhau khoảng 10 tháng nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nay bà yêu cầu xin ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Kim T1, sinh ngày 19/01/2018, hiện đang sống với bà, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông C theo quy định nhưng ông vắng mặt, để đảm bảo quyền lợi C ông, Tòa án có đến nhà để ghi nhận ý kiến nhưng không gặp nên không thể ghi nhận ý kiến C ông C về những nội dung mà bà T yêu cầu.

Để xác định nguyên nhân C việc phát sinh tranh chấp, Tòa án đã thực hiện thủ tục thu thập chứng cứ là xác minh tình trạng mâu thuẫn vào ngày 24/9/2019, được bà Nguyễn Thị Lan cho biết: Hôn nhân giữa T và C là do cha mẹ định đoạt, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại xã V theo quy định, sau khi cưới ông C về nhà cha mẹ của T sống cho đến khi sinh cháu Lê Thị Kim T1 thì T quen biết người đàn ông khác trong khi đi làm thuê cùng cha mẹ T, sau đó về chê bai ông C nghèo, xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã không còn chung sống với nhau khoảng 6 tháng. Khi chung sống có 01 con chung tên Lê Thị Kim T1 sinh ngày 19/01/2018, cháu hiện nay đang sống với T, tài sản chung và nợ chung không có. Theo bà thì hai bên không thể chung sống lại được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2019 được bà Phạm Thị Kiều Hoa cho biết: Bà là bạn thân của T và C, hôn nhân của T và C là do tự tìm hiểu trước có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn cả hai thường hay mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là ông C ăn chơi, đập đá (ma túy), không lo làm ăn, con cái để cho mẹ T lo, không quan tâm gia đình, bà T có khuyên ngăn nhưng C không nghe nên từ đó cả hai không còn chung sống với nhau khoảng 07 tháng nay.

Tại biên bản xác minh ngày 30/9/2019 được công an xã V cho biết hiện ông C vẫn còn đăng ký thường trú tại xã V theo tàng thư công an đang giữ do bà Trần Thị Tha làm chủ hộ.

Tại phiên tòa bà T vẫn bảo lưu ý kiến. Riêng ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ

pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi đáp tại phiên tòa cho thấy hôn nhân của bà T và ông C có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Kim T1, sinh ngày 19/01/2018, cháu hiện nay đang sống với bà T. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T là giao cháu lại cho bà được nuôi dạy. Công nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp bà T và ông C có yêu cầu sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Mai T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Lê Văn C, ông C có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt C đương sự: Ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông C có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận theo Điều 9 C Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà T ly hôn với ông C thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là ông C không lo chí thú làm ăn, bỏ bê không chăm sóc, quan tâm gia đình mặc dù bà T có khuyên ngăn nhưng ông C không nghe.

Mâu thuẫn của cả hai người còn được thể hiện bằng lời khai của những người làm chứng là bà Lan, bà Kiều Hoa. Mặt khác, tại phiên tòa bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông C không đồng ý đoàn tụ. Vì vậy có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa bà T và ông C không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Kim T1, sinh ngày 19/01/2018, cháu hiện nay đang sống với bà T. Xét thấy: Tại thời điểm xét xử cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình cũng như để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T1 cho bà T được nuôi dưỡng.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà T không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp bà T và ông C có yêu cầu sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 56, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mai T được ly hôn với ông Lê Văn C.

- Về con chung: Giao cho bà T được nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kim T1, sinh ngày 19/01/2018 đang sống chung với bà. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011522 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07 ngày 21/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã V không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi gửi:**

- TAND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- THADS H. AP;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo